SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TỪ DŨ

Số: 1120/TB-BVTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO
Mời chào giá Sửa chữa, thay thế linh kiện phụ kiện thiết bị y tế

Bệnh viện Từ Dũ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, lên kế hoạch xây dựng giá sửa chữa, thay thế linh kiện phụ kiện cho thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Từ Dũ.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Phạm Văn Trung – Phòng Vật tư Thiết bị y tế.

Điện thoại: (028) 54042811.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc theo đường bưu điện tại địa chỉ: Phòng Vật tư Thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ, 284 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Bảng báo giá có đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên).

- Gửi file excel báo giá, file word tính năng, thông số kỹ thuật theo địa chỉ email: *vttbyt.tudu@gmail.com*

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 08 giờ, ngày 03 / 6 /2024 đến trước 16 giờ ngày 13 / 6 /2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 13 / 6 /2024.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Theo phụ lục:

- Phụ lục I: Danh mục sửa chữa, thay thế linh kiện phụ kiện của thiết bị y tế.

- Phụ lục II: Mẫu thư chào giá (giá chào phải bao gồm toàn bộ chi phí: vận chuyển, lắp đặt, thuế …..).

2. Mô tả dịch vụ:

- Nhà cung cấp đến Bệnh viện Từ Dũ giám định và báo giá.

- Nhà cung cấp gửi kèm bảng mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan đến linh kiện, phụ kiện cần thay thế của các thiết bị y tế (nếu có).

3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt:

Bệnh viện Từ Dũ, 284 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Các Công ty;
- Lưu: VT, VTTBYT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TỪ DŨ

BS. CKII. Trần Ngọc Hải

Phụ lục I

DANH MỤC SỬA CHỮA, THAY THẾ LINH KIỆN PHỤ KIỆN THIẾT BỊ Y TẾ

(Đính kèm Thông báo số 1120/TB-BVTD ngày 31 / 5 / 2024 của Bệnh viện Từ Dũ)

STT	Danh mục sửa chữa	Model	Hãng sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn vị tính
1	Đèn khám	GS300	Welch Allyn	2022	10	Cái
2	Đèn khám	GS Exam Light IV	Welch Allyn	2019	2	Cái
3	Bơm tiêm điện	Perfusor Compact S	B.Braun	1997	4	Cái
4	Bơm tiêm điện	Perfusor Compact S	B.Braun	1998	4	Cái
5	Bơm tiêm điện	Perfusor Compact S	B.Braun	1999	1	Cái
6	Bơm tiêm điện	Perfusor Compact S	B.Braun	2005	7	Cái
7	Bơm tiêm điện	Perfusor Compact S	B.Braun	2006	5	Cái
8	Bơm tiêm điện	Perfusor Compact S	B.Braun	2008	10	Cái
9	Bơm tiêm điện	Perfusor Compact S	B.Braun	2009	13	Cái
10	Bơm tiêm điện	Perfusor Compact S	B.Braun	2010	2	Cái
11	Bơm tiêm điện	Perfusor Compact S	B.Braun	2011	17	Cái
12	Bơm tiêm điện	Perfusor Compact S	B.Braun	2012	17	Cái
13	Bơm tiêm điện	Perfusor Compact S	B.Braun	2013	11	Cái
14	Bơm tiêm điện	Perfusor Compact S	B.Braun	2015	20	Cái
15	Bơm tiêm điện	TE-SS730	Terumo	2021	12	Cái
16	Bơm tiêm điện		B.Braun	2015	1	Cái
17	Bơm tiêm điện	TE 312	Terumo	1998	1	Cái
18	Bơm tiêm điện	TE 312	Terumo	2001	1	Cái
19	Bơm tiêm điện	TOP 5300	TOP	2002	1	Cái
20	Bơm tiêm điện	TOP 5300	TOP	2007	1	Cái
21	Bơm tiêm điện	TE-SS700	Terumo	2016	4	Cái
22	Bơm tiêm điện	TE-SS700	Terumo	2017	64	Cái
23	Bơm tiêm điện	TE-SS700	Terumo	2019	10	Cái
24	Bơm tiêm điện	Perfusor Compact	B.Braun	2021	2	Cái
25	Bơm tiêm điện	Perfusor Compact Space	B.Braun	2007	2	Cái
26	Bơm tiêm điện	TE 331 NW3	Terumo	2005	7	Cái
27	Bơm tiêm điện	TE372 CW2	Terumo	2009	1	Cái
28	Bơm tiêm điện	TE-372CW2TC1/TIVA	Terumo	2009	1	Cái
29	Bơm tiêm điện	TE-372TCI	Terumo	2008	1	Cái
30	Bơm tiêm điện	TE-372CW2TCI/TIVA	Terumo	2011	4	Cái
31	Bơm tiêm điện	TE 331	Terumo	2012	1	Cái
32	Bơm tiêm điện	8718512	Secura FT	1992	1	Cái
33	Máy nghe tim thai	FD 390	Toitu	1998	1	Máy

STT	Danh mục sửa chữa	Model	Hãng sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn vị tính
34	Máy nghe tim thai	FD 390	Toitu	2002	9	Máy
35	Máy nghe tim thai	FD 390	Toitu	2004	2	Máy
36	Máy nghe tim thai	FD 390	Toitu	2005	11	Máy
37	Máy nghe tim thai	FD 390	Toitu	2006	5	Máy
38	Máy nghe tim thai	FD 390	Toitu	2007	5	Máy
39	Máy nghe tim thai	FD 390	Toitu	2008	3	Máy
40	Máy nghe tim thai	FD 390	Toitu	2009	5	Máy
41	Máy nghe tim thai	FD 390	Toitu	2010	1	Máy
42	Máy nghe tim thai	FD 390	Toitu	2011	2	Máy
43	Máy nghe tim thai	FD 390	Toitu	2012	3	Máy
44	Máy nghe tim thai	FD 390	Toitu	2016	4	Máy
45	Máy nghe tim thai	FD 491	Toitu	2019	18	Máy
46	Máy nghe tim thai	FD 491	Toitu	2021	2	Máy
47	Máy nghe tim thai	Sonicaid One	Sonicad-Oxford	2003	1	Máy
48	Máy nghe tim thai	Sonicaid	Sonicad-Oxford	2003	2	Máy
49	Máy nghe tim thai	CT+	Nicolet	2018	1	Máy
50	Máy theo dõi sản khoa đơn thai, song thai	Corometric 172	GE Healthcare	2008	8	Máy
51	Máy theo dõi sản khoa đơn thai, song thai	FM-3000	Advanced Instrumentations Inc	2016	2	Máy
52	Máy theo dõi sản khoa đơn thai, song thai	FM-3000	Advanced Instrumentations Inc	2017	2	Máy
53	Máy theo dõi sản khoa đơn thai, song thai	FM-3000	Advanced Instrumentations Inc	2019	5	Máy
54	Máy theo dõi sản khoa đơn thai, song thai	FM-6000	Advanced Instrumentations Inc	2017	18	Máy
55	Máy theo dõi sản khoa đơn thai, song thai	Series 50A	Agilent - HP	2002	1	Máy
56	Máy theo dõi sản khoa đơn thai, song thai	Series 50A	Agilent - HP	2003	2	Máy
57	Máy theo dõi sản khoa đơn thai, song thai	Series 50A	Philips - HP	2002	1	Máy
58	Máy theo dõi sản khoa đơn thai, song thai	Series 50A	Philips - HP	2003	2	Máy
59	Máy theo dõi sản khoa đơn thai, song thai	MT 516	Toitu	2005	5	Máy
60	Máy theo dõi sản khoa đơn thai, song thai	MT 516	Toitu	2006	10	Máy
61	Máy theo dõi sản khoa đơn thai, song thai	Corometric 174	GE Healthcare	2011	1	Máy
62	Máy theo dõi sản khoa đơn thai, song thai	Avalon FM20	Philips	2012	17	Máy
63	Máy theo dõi sản khoa đơn thai, song thai	Avalon FM20	Philips	2015	9	Máy
64	Máy theo dõi sản khoa đơn thai, song thai	BD4000XS	Huntleigh	2008	1	Máy
65	Máy theo dõi sản khoa đơn thai, song thai	M2702A	Philips	2012	6	Máy
66	Máy truyền dịch	Infusomat P	B.Braun	2002	4	Máy
67	Máy truyền dịch	Infusomat P	B.Braun	2009	10	Máy
68	Máy truyền dịch	Infusomat P	B.Braun	2010	3	Máy
69	Máy truyền dịch	Infusomat P	B.Braun	2011	10	Máy
70	Máy truyền dịch	Infusomat P	B.Braun	2012	10	Máy

STT	Danh mục sửa chữa	Model	Hãng sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn vị tính
71	Máy truyền dịch	Infusomat P	B.Braun	2015	5	Máy
72	Máy truyền dịch	TOP 2300	MediTop	2021	2	Máy
73	Máy truyền dịch	TOP 3300	TOP	2002	2	Máy
74	Máy truyền dịch	TOP 3300	TOP	2005	6	Máy
75	Máy truyền dịch	TOP 3300	TOP	2006	2	Máy
76	Máy truyền dịch	TOP 3300	TOP	2007	1	Máy
77	Máy truyền dịch	TOP 3300	TOP	2008	8	Máy
78	Máy truyền dịch	TE-LF600	Terumo	2016	14	Máy
79	Máy truyền dịch	TE- LM700	Terumo	2017	9	Máy
80	Máy truyền dịch	NE 1 Drip Watch	Kenz	2001	1	Máy
81	Máy truyền dịch	DI-4000	Daiwha	2021	1	Máy
82	Máy cắt đốt điện	ForceFX	Medtronic/ Valleylab	2017	7	Máy
83	Máy cắt đốt điện	ForceFX	Valleylab/Covidien/Medtronic	2018	4	Máy
84	Máy cắt đốt điện	Excell	Alsa	2006	2	Máy
85	Máy cắt đốt điện	VIO 300D	Erbe	2012	1	Máy
86	Máy cắt đốt điện	VIO3	Erbe	2020	1	Máy
87	Máy cắt đốt điện	GN 300	Aesculap	2002	1	Máy
88	Máy cắt đốt điện	Statome 820	EMC	1998	1	Máy
89	Máy cắt đốt điện	Autocon400	Karl Storz	0	1	Máy
90	Máy điện tim 3 kênh	Kenz Cardico 306	Suzuken	2017	2	Máy
91	Máy điện tim 3 kênh	Cardico 306	Suzuken	2014	2	Máy
92	Máy điện tim 3 kênh	ECG 9620L	Nihon Kohden	2006	1	Máy
93	Máy điện tim 3 kênh	ECG 9620L	Nihon Kohden	2007	1	Máy
94	Máy điện tim 3 kênh	FCP-7101	Fukuda	2009	1	Máy
95	Máy điện tim 3 kênh	HeartScreen 80G-L1	Innomed Medical	2017	1	Máy
96	Máy theo dõi sản khoa song thai (CTG điện toán)	Team3A-B	Huntleigh	2019	4	Máy
97	Máy theo dõi sản khoa song thai (CTG điện toán)	Team3A-B	Huntleigh	2020	5	Máy
98	Máy theo dõi sản khoa song thai (CTG điện toán)	Team3A-B	Huntleigh	2021	17	Máy
99	Máy hút dịch	Thomas 1632	Gardner Denver	2019	1	Máy
100	Máy hút dịch	Thomas 1632	Thomas	2015	15	Máy
101	Máy hút dịch	Polivac B4/SLT	Alsa	2015	1	Máy
102	Máy đo huyết áp tự động cố định	BPBIO320	Inbody	2019	2	Máy
103	Máy đo huyết áp tự động cố định	BPBIO320	Inbody	2020	1	Máy
104	Máy giúp thở	Vsmart VFS-410	Vingroup	2021	8	Máy
105	Máy giúp thở	Carescape R860	GE Healthcare	2016	2	Máy
106	Máy giúp thở	Carescape R860	GE Healthcare	2017	1	Máy
107	Máy giúp thở	Carescape R860	GE Healthcare	2018	1	Máy

STT	Danh mục sửa chữa	Model	Hãng sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn vị tính
108	Máy giúp thở	TV-100	Biomed	2021	1	Máy
109	Máy giúp thở	Airvo 2 Humdifier	Fisher & Paykel HealthCare	2021	15	Máy
110	Máy giúp thở	MV2000 EVO2	Mek-ics	2021	2	Máy
111	Máy giúp thở	VUN-001	Vincent Medical	2021	1	Máy
112	Máy giúp thở	AD-I	Pigeon	2021	5	Máy
113	Máy giúp thở	Savina 300	Drager Medical	2021	2	Máy
114	Máy giúp thở	Elisa 300	Lowenstein Medical	2021	1	Máy
115	Máy đo nồng độ bảo hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	2500	Nonin	2018	8	Máy
116	Máy đo nồng độ bảo hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	2500	Nonin	2020	8	Máy
117	Máy đo nồng độ bảo hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	2500	Nonin	2021	8	Máy
118	Máy đo nồng độ bảo hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	5305	PALCO	2007	1	Máy
119	Máy đo nồng độ bảo hòa oxy (SpO2) trong máu cầm tay	N65	Nellcor	2010	1	Máy
120	Bàn khám	JW-G2000	JW-BIO Science Corporation	2020	2	Cái
121	Bàn khám	JW-G2000	JW-BIO Science Corporation	2021	12	Cái
122	Bàn khám	JW-G2000	JW	2020	7	Cái
123	Bàn khám	4242	Merivaara	2013	1	Cái
124	Máy siêu âm màu	SonoAce X6	Samsung Medison	2014	2	Máy
125	Máy siêu âm màu	Sonoace X6	Samsung Medison	2016	2	Máy
126	Máy siêu âm màu	Sonoace X6	Medison	2009	1	Máy
127	Máy siêu âm màu	SonoAce X6	Medison	2010	6	Máy
128	Máy siêu âm màu	SonoAce X6	Medison	2011	3	Máy
129	Máy siêu âm màu	Sonix touch	Ultrasonix Medical Corporation	2014	1	Máy
130	Máy siêu âm màu	SonoAce R7	Samsung Medison	2012	6	Máy
131	Máy siêu âm màu	SonoAce R7	Samsung Medison	2017	10	Máy
132	Máy siêu âm màu	SonoAce R7	Samsung Medison	2018	2	Máy
133	Máy siêu âm màu	HS40	Samsung Medison	2019	5	Máy
134	Máy siêu âm màu	HS40	Samsung Medison	2020	4	Máy
135	Máy siêu âm màu	Vivid T8	GE Healthcare	2021	2	Máy
136	Máy siêu âm màu	Volusion P8	GE Healthcare	2022	5	Máy
137	Máy siêu âm màu	Sonoace R5	Samsung Medison	2013	1	Máy
138	Máy siêu âm màu	Voluson P6	GE Healthcare	2018	2	Máy
139	Máy siêu âm màu	10037409	Siemens	2010	1	Máy
140	Máy siêu âm màu	SA-8000SE	Medison	2009	1	Máy
141	Máy X-Quang di động	Mobile Art Eco Mux 10	Shimadzu	2004	1	Máy
142	Máy X-Quang di động	TXL-Plus 8	Radiologia	2016	1	Máy
143	Máy X-Quang di động	MU 125	Shimadzu	1997	1	Máy
144	Máy X-Quang cố định	Universal MP 500 A	DEL Medical	2003	1	Máy

STT	Danh mục sửa chữa	Model	Hãng sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn vị tính
145	Máy X-Quang cố định	CM-40	Del Medical	2011	1	Máy
146	Máy X-Quang cố định	MS 550 HFLC	Control X	2017	1	Máy
147	Máy siêu âm màu 4D	ACCUVIX-V20EXP	Medison	2008	1	Máy
148	Máy siêu âm màu 4D	ACCUVIX-XG	Medison	2011	1	Máy
149	Máy siêu âm màu 4D	WS80A	Samsung Medison	2017	3	Máy
150	Máy siêu âm màu 4D	WS80A	Samsung Medison	2018	1	Máy
151	Máy siêu âm màu 4D	WS80A	Samsung Medison	2019	1	Máy
152	Máy siêu âm màu 4D	Voluson S10	GE Healthcare	2017	2	Máy
153	Máy siêu âm màu 4D	HS60	Samsung Medison	2020	1	Máy
154	Máy siêu âm màu 4D	Hera W9	Samsung Medison	2022	2	Máy
155	Hệ thống lọc nước vô trùng	UV S2Q/PA/2	Việt Nam lắp ráp	2008	2	Hệ thống
156	Hệ thống lọc nước vô trùng		Việt Nam lắp ráp	2000	1	Hệ thống
157	Hệ thống lọc nước vô trùng		Việt Nam lắp ráp	2004	1	Hệ thống
158	Máy siêu âm đen trắng	Sonoace X6	Samsung Medison	2009	1	Máy
159	Máy siêu âm đen trắng	SonoAce X6	Samsung Medison	2016	1	Máy
160	Máy siêu âm đen trắng	SonoAce X6	Medison	2009	2	Máy
161	Máy siêu âm đen trắng	Logiq 100pro	GE Healthcare	2010	1	Máy
162	Máy siêu âm đen trắng	Sonoace X4	Medison	2006	1	Máy
163	Máy siêu âm đen trắng	Prosound 2	Aloka	2009	1	Máy
164	Máy siêu âm đen trắng	Sonoace R3	Samsung Medison	2016	1	Máy
165	Máy siêu âm đen trắng	Capasee II SSA	Toshiba	2000	1	Máy
166	Máy siêu âm đen trắng	Logiq 200 pro	GE Healthcare	2011	1	Máy
167	Máy in phim khô	Drypix 4000	Fujifilm	2009	1	Máy
168	Hệ thống xử lý hình ảnh kỹ thuật số	CR-IR-363	Fujifilm	2010	1	Hệ thống
169	Hệ thống xử lý hình ảnh kỹ thuật số	Fuji CR	Fujifilm	2011	1	Hệ thống
170	Hệ thống xử lý hình ảnh kỹ thuật số	FCR Profect CS Plus	Fujifilm	2017	1	Hệ thống
171	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla	Magnetom Espree	Siemens AG, Healthcare Sector	2011	1	Hệ thống
172	Máy đo độ loãng xương X quang	Osteocore 3	Medilink	2011	1	Máy
173	Máy X-Quang nhũ ảnh	Nuance Classic	Planmed	2010	1	Máy
174	Máy X-Quang nhũ ảnh	GIOTTO IMAGE 3DL	IMS GIOTTO S.p.A	2017	1	Máy
175	Máy X-Quang kỹ thuật số DR	FDR Smart F (FDR Smart FGX-52S)	DRGEM Corporation	2019	1	Máy
176	Máy siêu âm nhũ đàn hồi	V8	Samsung Medison	2023	1	Máy
177	Nguồn sáng nội soi	20132120	Karl Storz	2008	2	Cái
178	Nguồn sáng nội soi	Xenon 175W	Karl Storz	2011	1	Cái
179	Nguồn sáng nội soi	20134020 (Xenon 300W)	Karl Storz	2015	1	Cái
180	Nguồn sáng nội soi	20134020 (Xenon 300W)	Karl Storz	2017	2	Cái

STT	Danh mục sửa chữa	Model	Hãng sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn vị tính
181	Máy bào mô nội soi	Motor Unidrive II	Karl Storz	2003	1	Máy
182	Máy bào mô nội soi	20711120	Karl Storz	2010	1	Máy
183	Máy bào mô nội soi	20701020 (Unidrive S III SCB)	Karl Storz	2016	1	Máy
184	Máy bào mô nội soi	20701020 (Unidrive S III)	Karl Storz	2017	3	Máy
185	Máy cắt đốt nội soi	Autocon 200	Karl Storz	0	1	Máy
186	Máy cắt đốt nội soi	Autocon 200	Karl Storz	2000	1	Máy
187	Máy cắt đốt nội soi	Autocon 200	Karl Storz	2002	2	Máy
188	Máy cắt đốt nội soi	Autocon 200	Karl Storz	2003	1	Máy
189	Máy cắt đốt nội soi	Tekno tom 401 B	TEKNO	2006	1	Máy
190	Máy cắt đốt nội soi	Autocon II 400	Karl Storz	2012	1	Máy
191	Máy cắt đốt nội soi	20532220 (Autocon II 200)	Karl Storz	2017	3	Máy
192	Máy bơm khí CO2 nội soi	26430520 (CO2 Electronic Endoflator)	Karl Storz	2000	1	Máy
193	Máy bơm khí CO2 nội soi	26430520 (CO2 Electronic Endoflator)	Karl Storz	2002	2	Máy
194	Máy bơm khí CO2 nội soi	26430520 (CO2 Electronic Endoflator)	Karl Storz	2003	1	Máy
195	Máy bơm khí CO2 nội soi	26430520 (CO2 Electronic Endoflator)	Karl Storz	2008	1	Máy
196	Máy bơm khí CO2 nội soi	26430520 (CO2 Electronic Endoflator)	Karl Storz	2017	3	Máy
197	Máy phá rung	TEC-7531K	Nihon kohden	2015	2	Máy
198	Máy phá rung	TEC 5531K	Nihon Kohden	2005	1	Máy
199	Máy phá rung	TEC 5531K	Nihon Kohden	2015	1	Máy
200	Máy phá rung	TEC 5531K	Nihon Kohden	2017	1	Máy
201	Máy phá rung	TEC 7631K	Nihon Kohden	2007	1	Máy
202	Máy phá rung	TEC 7531K	Nihon Kohden	1998	1	Máy
203	Mô hình giảng dạy phẫu thuật nội soi	LAP Mentor III	Simbionix USA Corporation (3D Systems)	2016	1	Hệ thống
204	Mô hình giảng dạy siêu âm sản phụ khoa	U/S Mentor	Simbionix USA Corporation (3D Systems)	2016	1	Hệ thống
205	Tủ sấy dụng cụ		Cửa Hàng Quang Đạt	2009	1	Cái
206	Tủ sấy dụng cụ	S40	Memmert	1997	1	Cái
207	Tủ sấy dụng cụ	UF260	Memmert	2019	1	Cái
208	Tủ sấy dụng cụ	ULM 400	Memmert	1998	1	Cái
209	Tủ sấy dụng cụ	ULM 400	Memmert	2000	2	Cái

STT	Danh mục sửa chữa	Model	Hãng sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn vị tính
210	Tủ sấy dụng cụ	ULM 400	Memmert	2002	1	Cái
211	Tủ sấy dụng cụ	ULM 400	Memmert	2003	1	Cái
212	Tủ sấy dụng cụ	SLM 700	Memmert	1997	1	Cái
213	Tủ sấy dụng cụ	SLM 700	Memmert	1998	1	Cái
214	Tủ sấy dụng cụ	ULE 500	Memmert	2005	1	Cái
215	Tủ sấy dụng cụ	UFE 600	Memmert	2011	1	Cái
216	Tủ sấy dụng cụ	UN450	Memmert	2016	1	Cái
217	Tủ sấy dụng cụ	Zab Drying	Valad	1981	1	Cái
218	Máy đóng nút chai dịch truyền	ZJ 4116	Sheng Fong	2009	1	Máy
219	Tủ lạnh bảo quản sinh phẩm	MPR-311D(H)	Sanyo	0	1	Cái
220	Tủ lạnh bảo quản sinh phẩm	MPR-311D(H)	Sanyo	2005	2	Cái
221	Tủ lạnh bảo quản sinh phẩm	MPR-311D(H)	Sanyo	2010	3	Cái
222	Tủ lạnh bảo quản sinh phẩm	MPR-311D(H)	Sanyo	2011	2	Cái
223	Tủ lạnh bảo quản sinh phẩm	MPR-S313	Panasonic Healthcare	2017	3	Cái
224	Tủ lạnh bảo quản sinh phẩm	MPR-S313-PK	Panasonic Healthcare	2016	1	Cái
225	Máy cất nước	60lít/giờ	Công ty Đại Nam	2012	1	Máy
226	Máy cất nước	MCN2015	Công ty Đại Nam	2015	2	Máy
227	Tủ pha thuốc an toàn	CYT-4A1	Esco / Singapore	2017	1	Cái
228	Máy hấp nhiệt độ cao (Autoclave)	CLG-40LDVP	ALP	2017	1	Máy
229	Máy hấp nhiệt độ cao (Autoclave)	Amsco Century	Steris - Amsco	2005	1	Máy
230	Máy hấp nhiệt độ cao (Autoclave)	Amsco Century	Steris	2011	1	Máy
231	Máy hấp nhiệt độ cao (Autoclave)	Amsco Century	Amsco Century	2016	1	Máy
232	Máy hấp nhiệt độ cao (Autoclave)	Amsco	Steris - Amsco	2006	1	Máy
233	Máy hấp nhiệt độ cao (Autoclave)	6671130EP-1V	Tuttnauer	2009	1	Máy
234	Máy hấp nhiệt độ cao (Autoclave)	AMSCO 400	Steris/ Mỹ	2019	1	Máy
235	Máy hấp nhiệt độ cao (Autoclave)	MCY 40	ALP	2000	1	Máy
236	Máy hấp nhiệt độ cao (Autoclave)	CLG-40MDVP	ALP	2017	1	Máy
237	Máy hấp nhiệt độ cao (Autoclave)	SAT-450	Sturdy Industrial	2018	1	Máy
238	Máy hấp nhiệt độ cao (Autoclave)	HV-110	Hirayama	2017	1	Máy
239	Máy theo dõi bệnh nhân	Intellivue MP20	Philips - HP	2005	2	Máy
240	Máy theo dõi bệnh nhân	Intellivue MP20	Philips - HP	2006	3	Máy
241	Máy theo dõi bệnh nhân	BSM 230LK	Nihon Kohden	2007	1	Máy
242	Máy theo dõi bệnh nhân	MP20	Philips	2010	5	Máy
243	Máy theo dõi bệnh nhân	B40i	GE Healthcare	2018	4	Máy
244	Máy theo dõi bệnh nhân	IntelliVue MX450	Philips	2021	5	Máy
245	Máy theo dõi bệnh nhân	Efficia CM120	Philips	2021	3	Máy
246	Máy theo dõi bệnh nhân	CMS7000	Contec	2021	2	Máy

STT	Danh mục sửa chữa	Model	Hãng sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn vị tính
247	Máy theo dõi bệnh nhân	DASH 4000	GE Healthcare	2011	5	Máy
248	Máy theo dõi bệnh nhân	DASH 2500	GE Healthcare	2011	6	Máy
249	Máy giúp thở xách tay- sơ sinh	HT50	Newport	2008	1	Máy
250	Máy giúp thở xách tay- sơ sinh	LTV1200	CareFusion	2017	1	Máy
251	Máy giúp thở xách tay- sơ sinh	babyPAC (B100CE)	Smiths Medical	2018	1	Máy
252	Máy đo nồng độ bảo hòa oxy (SpO2) trong máu để bàn	N600X	Nellcor	2009	1	Máy
253	Máy đo nồng độ bảo hòa oxy (SpO2) trong máu để bàn	N600X	Nellcor	2010	8	Máy
254	Máy đo nồng độ bảo hòa oxy (SpO2) trong máu để bàn	N600X	Puritan Bennett	2012	15	Máy
255	Máy đo nồng độ bảo hòa oxy (SpO2) trong máu để bàn	N600X	Nellcor/TycoHealthcare	2009	6	Máy
256	Máy đo nồng độ bảo hòa oxy (SpO2) trong máu để bàn	SureSigns VM1	Philips	2011	14	Máy
257	Máy đo nồng độ bảo hòa oxy (SpO2) trong máu để bàn	Bedside SpO2 monitor	Covidien/Nellcor/Mỹ	2015	7	Máy
258	Máy đo nồng độ bảo hòa oxy (SpO2) trong máu để bàn	Bedside SpO2 monitor	Nellcor/ Covidien/ Mỹ	2015	5	Máy
259	Máy đo nồng độ bảo hòa oxy (SpO2) trong máu để bàn	Bedside Spo2 Monitor	Covidien/Nellcor/Medtronic	2020	2	Máy
260	Máy đo nồng độ bảo hòa oxy (SpO2) trong máu để bàn	AccuroII	Charmcare	2017	30	Máy
261	Máy sưởi ấm bệnh	EQ-5000	Smiths Medical	2011	1	Máy
262	Máy sưởi ấm bệnh	W-150T	Istanbul Medikal	2018	4	Máy
263	Hệ thống rửa tay vô khuẩn		Việt Nam lắp ráp	2015	1	Hệ thống
264	Hệ thống rửa tay vô khuẩn		Việt Nam lắp ráp	2003	1	Hệ thống
265	Hệ thống rửa tay vô khuẩn		Việt Nam lắp ráp	2001	1	Hệ thống
266	Hệ thống rửa tay vô khuẩn		Việt Nam lắp ráp	2010	1	Hệ thống
267	Hệ thống rửa tay vô khuẩn	2 lọc + 1 đèn	Việt Nam lắp ráp	2005	1	Hệ thống
268	Giường sưởi ấm sơ sinh		Việt Nam lắp ráp	2015	3	Cái
269	Giường sưởi ấm sơ sinh		MTTS	2012	1	Cái
270	Giường sưởi ấm sơ sinh	Lullaby Warmer Prime	GE Healthcare	2015	6	Cái
271	Giường sưởi ấm sơ sinh	Lullaby Warmer Prime	GE Healthcare	2017	5	Cái
272	Giường sưởi ấm sơ sinh	Warmer MTW0604	Việt Nam	2010	3	Cái
273	Giường sưởi ấm sơ sinh	Warmer Infant	KSE	2010	2	Cái
274	Giường sưởi ấm sơ sinh	Warmer - V1	MTTS	2023	10	Cái
275	Giường sưởi ấm sơ sinh	Wallaby Warmer	MTTS	2023	8	Cái
276	Máy điện tim 6 kênh	ECG 1250K	Nihon Kohden	2014	1	Máy
277	Máy điện tim 6 kênh	ECG 1250K	Nihon Kohden	2015	1	Máy
278	Máy điện tim 6 kênh	ECG 1250K	Nihon Kohden	2016	2	Máy
279	Máy điện tim 6 kênh	ECG 1250K	Nihon Kohden	2018	1	Máy
280	Máy điện tim 6 kênh	ECG 1250K	Nihon Kohden	2020	6	Máy
281	Máy điện tim 6 kênh	ECG 1250K	Nihon Kohden	2021	1	Máy
282	Máy hút thai	DF 350A	Doctor's Friend	2015	1	Máy
283	Máy hút thai	DF 300	Doctor's Friend	2008	3	Máy

STT	Danh mục sửa chữa	Model	Hãng sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn vị tính
284	Máy hút thai	DF 300	Doctor's Friend	2010	3	Máy
285	Máy hút thai	VP-450	Atom	2011	1	Máy
286	Máy làm ấm dịch truyền	S-Line	Barkey	2011	1	Máy
287	Máy làm ấm dịch truyền	S-line	Barkey	2013	1	Máy
288	Máy làm ấm dịch truyền	S-Line	Barkey	2014	2	Máy
289	Máy làm ấm dịch truyền	S-Line	Barkey	2015	2	Máy
290	Máy làm ấm dịch truyền	S-Line	Barkey	2016	4	Máy
291	Máy làm ấm dịch truyền	S-Line	Barkey	2017	5	Máy
292	Máy siêu âm xách tay màu	Mysono U6	Samsung Medison	2017	1	Máy
293	Máy theo dõi bệnh nhân có khối đo khí mê, khí CO2	B40i	GE Healthcare	2017	16	Máy
294	Máy theo dõi bệnh nhân có khối đo khí mê, khí CO2	Intellivue MP40	Philips	2010	2	Máy
295	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	B40i	GE Healthcare	2016	3	Máy
296	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	IntelliVue MX430	Philips	2017	18	Máy
297	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	B105	GE Healthcare	2021	3	Máy
298	Máy rã đông máu	Plasmatherm	Barkey	2018	2	Máy
299	Bơm tiêm giảm đau tự kiểm soát PCA	Perfusor Compact Space	B.Braun	2011	10	Cái
300	Bơm tiêm giảm đau tự kiểm soát PCA	Perfusor Compact Space	B.Braun	2017	3	Cái
301	Bơm tiêm giảm đau tự kiểm soát PCA	Perfusor FM + PCA	B.Braun	2008	3	Cái
302	Bơm tiêm giảm đau tự kiểm soát PCA	Perfusor FM	B.Braun	2014	5	Cái
303	Xe hồi sức sơ sinh di động		Việt Nam lắp ráp	2006	1	Cái
304	Bàn mổ đa năng		Mỹ	1980	1	Cái
305	Bàn mổ đa năng	Beta Classic 1118	Marquet	1999	1	Cái
306	Bàn mổ đa năng	Beta Classic 1118	Marquet	2000	1	Cái
307	Bàn mổ đa năng	Beta Classic 1118	Marquet	2001	2	Cái
308	Bàn mổ đa năng	Beta Classic 1118	Marquet	2005	3	Cái
309	Bàn mổ đa năng	OPX Mobilis 300C	Schmitz	2002	1	Cái
310	Bàn mổ đa năng	OPX Mobilis 300C	Schmitz	2003	1	Cái
311	Bàn mổ đa năng	OPX Mobilis 300C	Schmitz	2006	1	Cái
312	Bàn mổ đa năng	OPX Mobilis 300C	Schmitz	2008	1	Cái
313	Bàn mổ đa năng	Practico	Merivaara	2011	3	Cái
314	Bàn mổ đa năng	OM-6N	UZUMCU	2016	1	Cái
315	Bàn mổ đa năng	OP-2P	Uzumcu	2017	10	Cái
316	Bàn mổ đa năng	OP-2P	Uzumcu	2018	3	Cái
317	Bàn mổ đa năng	ST-08	Sturdy Industrial	2005	1	Cái
318	Đèn mổ treo trần 2 nhánh	ML 701	Martin	2001	1	Cái
319	Đèn mổ treo trần 2 nhánh	ML501/501R	Martin	2005	1	Cái
320	Đèn mổ treo trần 2 nhánh	Harmony LC	Steris - Amsco	2008	1	Cái

STT	Danh mục sửa chữa	Model	Hãng sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn vị tính
321	Đèn mổ treo trần 2 nhánh	Harmony vLed	Steris	2011	4	Cái
322	Đèn mổ treo trần 2 nhánh	Harmony Vled	Steris	2012	3	Cái
323	Đèn mổ treo trần 2 nhánh	Harmony Vled	Steris	2017	2	Cái
324	Đèn mổ treo trần 2 nhánh	Sim.LED 450MC/500MC	Simeon	2016	1	Cái
325	Đèn mổ treo trần 2 nhánh	5000 MC/5000 MC	Simeon	2017	2	Cái
326	Đèn mổ treo trần 2 nhánh	5000MC/5000MC	SIMEON	2017	3	Cái
327	Đèn mổ treo trần 2 nhánh	5000MC/ 5000MC	SIMEON	2018	3	Cái
328	Đèn mổ treo trần 2 nhánh	5000 MC	Simeon	2017	4	Cái
329	Hệ thống xử lý hình ảnh nội soi	Tricam DX Pal	Karl Storz	2003	2	Hệ thống
330	Hệ thống xử lý hình ảnh nội soi	Telecam SL Pal	Karl Storz	2002	1	Hệ thống
331	Máy bơm hút dịch nội soi	26331020 (Hamou Endomat)	Karl Storz	2003	1	Máy
332	Máy bơm hút dịch nội soi	26331020 (Hamou Endomat)	Karl Storz	2017	4	Máy
333	PTNS	OPX Mobilis 300C	Schmitz	2006	1	Hệ thống
334	Máy ép túi	HD 650 DL	HAWO	2005	1	Máy
335	Máy ép túi	HD 650 DL	HAWO	2007	1	Máy
336	Máy ép túi	HD 650 DL	HAWO	2008	1	Máy
337	Máy ép túi	HD 650 DL	HAWO	2010	1	Máy
338	Máy ép túi	HD 650 DL	HAWO	2014	1	Máy
339	Máy gây mê giúp thở	Aestiva 5 compact plus	Datex Ohmeda	2006	1	Máy
340	Máy gây mê giúp thở	Sirius 2000	Blease	2007	1	Máy
341	Máy gây mê giúp thở	Fabius Plus	Drager Medical	2010	2	Máy
342	Máy gây mê giúp thở	Aespire 100	GE Healthcare	2011	1	Máy
343	Máy gây mê giúp thở	Blease Focus + 750 Ventilator	Spacelabs	2011	3	Máy
344	Máy gây mê giúp thở	Aespire 7100	GE Healthcare	2016	1	Máy
345	Máy gây mê giúp thở	Aespire 7900	GE Healthcare	2016	3	Máy
346	Máy gây mê giúp thở	Carestation 620	GE Healthcare	2017	9	Máy
347	Máy gây mê giúp thở	CareStation 620	GE Healthcare	2018	3	Máy
348	Máy gây mê giúp thở	Cardico 306	Softlander	1994	1	Máy
349	Máy hút dịch có xe đẩy		Technologic Medicale	2008	3	Máy
350	Đầu camera nội soi	Tricam DX PAL	Karl Storz	2009	1	Cái
351	Đầu camera nội soi	20221034	Karl Storz	2009	1	Cái
352	Đầu camera nội soi	Tricam	Karl Storz	2012	1	Cái
353	Đầu camera nội soi	20221030	Karl Storz	2017	1	Cái
354	Đèn mổ di động	Mach led 3SC	Dr.Mach	2011	2	Cái

STT	Danh mục sửa chữa	Model	Hãng sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn vị tính
355	Đèn mổ di động	5000 MC	Simeon	2017	4	Cái
356	Bàn sưởi ấm sơ sinh		Việt Nam lắp ráp	2010	12	Cái
357	Bàn sưởi ấm sơ sinh		Cơ Sở Đức Hinh	2012	1	Cái
358	Bàn sưởi ấm sơ sinh	Lullaby Warmer Prime	GE Healthcare	2016	2	Cái
359	Máy đo khí mê, khí CO2	Bis Vista	Aspect Medical/Covidien/USA	2012	2	Máy
360	Máy đo khí mê, khí CO2	Vamos	Drager Medical	2016	2	Máy
361	Bộ xử lý hình ảnh nội soi Tricam	20223020	Karl Storz	2017	3	Cái
362	Hệ thống phẫu thuật nội soi		Karl Storz	2017	3	Hệ thống
363	Hệ thống phẫu thuật nội soi HD		Karl Storz	2017	2	Hệ thống
364	Hệ thống phẫu thuật nội soi HD	TC300/ TH100/ TC200EN...	Karl Storz	2020	2	Hệ thống
365	Hệ thống xử lý hình ảnh nội soi độ nét cao (HD)		Karl Storz	2017	1	Hệ thống
366	Máy cắt đốt nội soi buồng tử cung	90013-01 (TOM 500)	Tekno	2017	1	Máy
367	Máy đo độ dãn cơ	TofScan	Idmed	2018	2	Máy
368	Máy laser phẫu thuật	K2011915	Dornier Medtech	2019	1	Máy
369	Hệ thống phẫu thuật nội soi 3D	PV630/ PV631/ PV482...	B.Braun - Aesculap/ Eizo/ KLS Martin	2020	1	Hệ thống
370	Máy giúp thở sơ sinh	Carescape R860	GE Healthcare	2017	2	Máy
371	Máy giúp thở sơ sinh	Carescape R860	GE Healthcare	2021	2	Máy
372	Máy giúp thở sơ sinh	Beluga - V1	MTTS	2023	4	Máy
373	Máy giúp thở sơ sinh	Esprit Ventilator	Philips - Respironics	2010	1	Máy
374	Máy giúp thở sơ sinh	Esprit Ventilator	Respironics	2009	7	Máy
375	Máy giúp thở sơ sinh	Esprit Ventilator	Respironics	2010	4	Máy
376	Máy giúp thở sơ sinh	Engstrom Carestation	GE Healthcare	2011	1	Máy
377	Máy giúp thở sơ sinh	V200	Philips - Respironics	2012	1	Máy
378	Máy giúp thở sơ sinh	fabian + nCPAP evolution	Acutronic Medical System AG	2019	5	Máy
379	Máy giúp thở sơ sinh	Hamilton G5	Hamilton Medical	2021	1	Máy
380	Máy giúp thở sơ sinh	Hamilton C3	Hamilton Medical	2021	3	Máy
381	Máy giúp thở sơ sinh	Babylog VN600	Drager Medical	2021	1	Máy
382	Máy giúp thở sơ sinh	Puritan Bennett 980	Covidien	2021	1	Máy
383	Máy giúp thở sơ sinh	Hamilton-C1	Hamilton Medical AG	2023	2	Máy
384	Đèn mổ treo trần 1 nhánh	5000 MC	Simeon	2017	2	Cái
385	Kính hiển vi 4 thị kính	CH 31-DO	Olympus	2000	1	Cái
386	Kính hiển vi 4 thị kính	BX 51	Olympus	2006	1	Cái
387	Kính hiển vi 4 thị kính	CX43	Olympus	2018	1	Cái
388	Kính hiển vi 2 thị kính	YS100	Nikon - Nhật Bản	2003	3	Cái
389	Kính hiển vi 2 thị kính	CX21	Olympus	2005	22	Cái

STT	Danh mục sửa chữa	Model	Hãng sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn vị tính
390	Kính hiển vi 2 thị kính	CX21	Olympus	2010	18	Cái
391	Kính hiển vi 2 thị kính	CX21LEDFS1	Olympus	2011	12	Cái
392	Kính hiển vi 2 thị kính	CH 20	Olympus	1999	1	Cái
393	Kính hiển vi 2 thị kính	CH 20	Olympus	2000	2	Cái
394	Kính hiển vi 2 thị kính	CH 20	Olympus	2001	1	Cái
395	Kính hiển vi 2 thị kính	MF 900	Narishige	2001	1	Cái
396	Kính hiển vi 2 thị kính	CHS	Olympus	1990	1	Cái
397	Kính hiển vi 2 thị kính	Primo Star	Carl Zeiss	2017	1	Cái
398	Máy ly tâm	EBA20	Hettich	2008	1	Máy
399	Máy ly tâm	2100	Kubota	2000	2	Máy
400	Máy ly tâm	Kubota 2010	Kubota	1998	2	Máy
401	Máy ly tâm	Kubota 2010	Kubota	1999	1	Máy
402	Máy ly tâm	Kubota 2420	Kubota	2007	1	Máy
403	Máy ly tâm	Kubota 2420	Kubota	2008	1	Máy
404	Máy ly tâm	Kubota 2420	Kubota	2009	2	Máy
405	Máy ly tâm	Kubota 2420	Kubota	2011	1	Máy
406	Máy ly tâm	Kubota 2420	Kubota	2014	1	Máy
407	Máy ly tâm	Kubota 2420	Kubota	2015	1	Máy
408	Máy ly tâm	Kubota 2420	Kubota	2016	3	Máy
409	Máy ly tâm	Rotofix 32	Hettich	2003	1	Máy
410	Máy ly tâm	Rotofix 32	Hettich	2005	1	Máy
411	Máy ly tâm	Rotofix 32	Hettich	2007	1	Máy
412	Máy ly tâm	Rotofix 32A	Hettich	2008	1	Máy
413	Máy ly tâm	EBA21	Hettich	2008	1	Máy
414	Máy ly tâm	5804	Eppendorf	2014	3	Máy
415	Máy ly tâm	Mikro 120	Hettich	2005	1	Máy
416	Máy ly tâm	Eppendorf 5424	Eppendorf	2011	1	Máy
417	Máy ly tâm	Eppendorf 5424	Eppendorf	2012	1	Máy
418	Máy ly tâm	Eppendorf 5430	Eppendorf	2012	2	Máy
419	Máy ly tâm	Eppendorf 5430	Eppendorf	2016	1	Máy
420	Máy ly tâm	Eppendorf 5804	Eppendorf	2012	1	Máy
421	Máy đúc khối	Tissue Tek Tec5	Sakura	2008	1	Máy
422	Máy đúc khối	TEC 5 EMJ-2	Sakura Finetek Japan	2017	1	Máy
423	Máy cắt vi phẫu	CUT4060	Microtec	2008	1	Máy
424	Máy cắt vi phẫu	HM325	Thermo Scientific	2012	1	Máy
425	Máy cắt vi phẫu	HM325	Thermo Scientific	2016	1	Máy
426	Tủ bảo quản tử thi	2 Body side	Thermo Fisher Scientific	2012	1	Cái

STT	Danh mục sửa chữa	Model	Hãng sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn vị tính
427	Tủ bảo quản tử thi	1036-R116	Mortech	2020	1	Cái
428	Máy xử lý mô tự động	VIP-5-JR-J2	Sakura	2011	1	Máy
429	Máy xử lý mô tự động	VIP-5-JR-J2	Sakura	2016	1	Máy
430	Máy xử lý mô tự động	VIP-5-JR-J2	Sakura Finetek Japan	2017	1	Máy
431	Máy xử lý mô tự động	Revos	Thermo Shandon (Shandon Diagnostics)	2020	1	Máy
432	Tủ hút khí độc	ADC-4B1	Esco / Singapore	2018	1	Cái
433	Kính hiển vi 2 thị kính, có camera	Eclipse E200	Nikon - Nhật Bản	2020	5	Cái
434	Tủ an toàn sinh học cấp 2	JSCB-1200SB	JSR	2019	1	Cái
435	Tủ an toàn sinh học cấp 2	AC2-4E8	Esco / Singapore	2017	3	Cái
436	Tủ an toàn sinh học cấp 2	LA 2 - 4 A1	Esco / Singapore	2005	1	Cái
437	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Purifier logic	Labconco	2008	1	Cái
438	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Heraeuas KS12	Thermo	2007	2	Cái
439	Tủ an toàn sinh học cấp 2	AC2-4E1	Esco / Singapore	2012	1	Cái
440	Máy in thông tin trên lam kính	SlideMate AS	Thermo Fisher Scientific	2019	1	Máy
441	Máy in thông tin trên cassette	PrintMate AS	Thermo Fisher Scientific	2018	1	Máy
442	Máy cắt sinh thiết lạnh tự động	Cryostar NX50	Thermo Shandon (Shandon Diagnostics/ Thermo Fisher Scientific)	2020	1	Máy
443	Kính hiển vi đảo ngược	RF 200	Olympus	2002	1	Cái
444	Kính hiển vi đảo ngược	TE 2000 U	Nikon - Nhật Bản	2003	1	Cái
445	Kính hiển vi đảo ngược	IX71	Nhật	2003	1	Cái
446	Kính hiển vi đảo ngược	TE 300	Nikon - Nhật Bản	2002	1	Cái
447	Kính hiển vi đảo ngược	Axiovert 40C	Carl zeiss	2009	1	Cái
448	Kính hiển vi đảo ngược	Eclipse Ti2-A	Nikon/ Narishige/ Tokaihit	2018	3	Cái
449	Kính hiển vi đảo ngược	TM5 -F	Nikon - Nhật Bản	1998	1	Cái
450	Máy lắc	GW 92VM	Vortex	1996	1	Máy
451	Máy lắc	SA8	Stuart	2011	1	Máy
452	Máy lắc	SA8	Stuart	2015	5	Máy
453	Máy lắc	NB-101M	N-Biotek	2010	1	Máy
454	Máy lắc	VM 4	Daihan	2005	1	Máy
455	Máy lắc	BV1000	BenchMark	2018	1	Máy
456	Máy lắc	S 03	Orbital Shaker	2002	1	Máy
457	Máy lắc	dts4	Elmi	2007	2	Máy
458	Máy lắc	Mixmate	Eppendorf	2011	1	Máy
459	Máy lắc	RH-24	Miulab	2021	1	Máy
460	Tủ thao tác vô trùng	MCV 711ATS	Sanyo	2000	2	Cái

STT	Danh mục sửa chữa	Model	Hãng sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn vị tính
461	Tủ thao tác vô trùng	Astec Micro	Biowell Medical Limited	2001	1	Cái
462	Tủ thao tác vô trùng	H 12	Jouan	2003	1	Cái
463	Tủ thao tác vô trùng	Horizoltal Laminar WS	Microflow Bioquell	2005	1	Cái
464	Tủ thao tác vô trùng	H 9	Jouan	1997	1	Cái
465	Tủ thao tác vô trùng	MCV-B91S(T)	Sanyo	2006	1	Cái
466	Tủ thao tác vô trùng	MCV 711 ATSCT	Sanyo	2000	1	Cái
467	Tủ thao tác vô trùng	MCV 711ATS(T)	Sanyo	2003	1	Cái
468	Kính hiển vi soi nổi + bệ ấm	MSZ 5400	Kruss	1999	1	Cái
469	Kính hiển vi soi nổi + bệ ấm	SZ40	Olympus	1997	1	Cái
470	Kính hiển vi soi nổi + bệ ấm	SV 11	Carl Zeiss	1997	1	Cái
471	Kính hiển vi soi nổi + bệ ấm	SZX 9	Olympus	2002	1	Cái
472	Kính hiển vi soi nổi + bệ ấm	SZX 9	Olympus	2003	1	Cái
473	Kính hiển vi soi nổi + bệ ấm	SZX 9	Olympus	2005	1	Cái
474	Kính hiển vi soi nổi + bệ ấm	SZPT	Olympus	2000	1	Cái
475	Kính hiển vi soi nổi + bệ ấm	SMZ1000	Nikon - Nhật Bản	2014	1	Cái
476	Tủ ấm	BE 400	Memmert	2001	1	Cái
477	Tủ ấm	BE 400	Memmert	2003	1	Cái
478	Tủ ấm	BE 400	Memmert	2004	1	Cái
479	Tủ ấm	WTP	Binder	1997	1	Cái
480	Tủ ấm	INB 200	Memmert	2005	1	Cái
481	Tủ ấm	Incubig 288 lit	Selecta	2008	1	Cái
482	Tủ ấm	MIR162	Sanyo	2011	1	Cái
483	Tủ ủ CO2	CB 210	Binder	1999	1	Cái
484	Tủ ủ CO2	MCO 17AIC	Sanyo	2000	1	Cái
485	Tủ ủ CO2	Heracell	Heraeus	2001	1	Cái
486	Tủ ủ CO2	Heracell	Heraeus	2003	1	Cái
487	Tủ ủ CO2	MCO 18AIC	Sanyo	2005	1	Cái
488	Tủ ủ CO2	MCO-18M	Sanyo	2008	1	Cái
489	Tủ ủ CO2	MCO 15AC	Sanyo	2003	1	Cái
490	Tủ ủ CO2	Heracell 240	Heraeus	2007	1	Cái
491	Tủ ủ CO2	MCO-170AICUV	Panasonic Healthcare	2017	2	Cái
492	Tủ ủ CO2	MCO-170AICUVH-PE	Panasonic Healthcare	2018	1	Cái
493	Máy rửa bằng sóng siêu âm	HTD 2000	Sonic Clean	2006	1	Máy
494	Máy rửa bằng sóng siêu âm	S300H	Elma	2009	1	Máy
495	Hệ thống đông phôi	Kryo 360 - 1.7	Plainer	2003	1	Hệ thống
496	Hệ thống đông phôi	Kryo 360 - 1.7	Plainer	2005	1	Hệ thống
497	Hệ thống đông phôi	H 12	Jouan	2003	1	Hệ thống

STT	Danh mục sửa chữa	Model	Hãng sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn vị tính
498	Tủ lạnh âm sâu -80°C	MDF-U32V	Sanyo	2006	1	Cái
499	Tủ lạnh âm sâu -80°C	MDF-U500VX	Panasonic Healthcare	2018	1	Cái
500	Tủ lạnh âm sâu -80°C	ULT1386-3-V40 (- 86)	Thermo	2007	1	Cái
501	Máy đo nồng độ CO2 chuyên dụng	G100	Geotech	2013	1	Máy
502	Máy đo nồng độ CO2 chuyên dụng	G100	Geotech	2016	1	Máy
503	Hệ thống laser vi phẫu phôi, thoát màng	Zilos-tk	Hamilton thorne biosciences	2008	1	Hệ thống
504	Hệ thống laser vi phẫu phôi, thoát màng	Octax Navilase	Vitrolife GMBH	2020	1	Hệ thống
505	Tủ ủ CO2 +N2	Galaxy 170R	New Brunswick	2010	1	Cái
506	Tủ ủ CO2 +N2	Galaxy 170R	New Brunswick	2011	2	Cái
507	Tủ ủ CO2 +N2	G210 InviCell	K-Systems	2017	3	Cái
508	Trung tâm cung cấp khí CO2 và N2	Centrale Hp	ALMS&TM	2011	1	Hệ thống
509	Máy lọc nước siêu sạch	RiOS5	Millipore	2011	1	Máy
510	Máy đo pH môi trường cấy phôi	PH Meter V3	Research Instrument	2014	1	Máy
511	Máy đo pH môi trường cấy phôi	pH meter	Research Instrument	2017	1	Máy
512	Tủ thao tác IVF	C450H-3	Mid Atlantic	2005	1	Cái
513	Tủ thao tác IVF	Cell-Tek 3000/ M80	Tek Event/ Leica	2019	1	Cái
514	Tủ thao tác thụ tinh ống nghiệm - 02 nguồn sáng, có kính hiển vi soi nổi	IVFTech Sterile/Stemi508	IVF Tech/ Carl Zeiss	2019	1	Cái
515	Máy đốt lạnh	LL100	Wallach	2006	1	Máy
516	Máy đốt lạnh	LM-900 Cryosargery	Leisegang	2010	1	Máy
517	Máy soi cổ tử cung	OCS - 500	Olympus	2006	1	Máy
518	Máy soi cổ tử cung	OCS - 500	Olympus	2012	1	Máy
519	Máy soi cổ tử cung	3MVC	Leisegang	2018	1	Máy
520	Máy soi cổ tử cung	3MVC	Leisegang	2020	1	Máy
521	Máy hút khói	Wallach smoke Evacuator	Wallach	2010	1	Máy
522	Máy hấp nhiệt độ thấp	100S	ASP	2007	1	Máy
523	Máy hấp nhiệt độ thấp	100S	Johnson	2017	1	Máy
524	Máy hấp nhiệt độ thấp	AMSCO V-PRO maX	Steris/ Mỹ	2019	1	Máy
525	Máy rửa khử khuẩn sấy khô tự động	WD250	Belimed	2010	1	Máy
526	Máy rửa khử khuẩn sấy khô tự động	WD250	Belimed	2012	1	Máy
527	Máy rửa khử khuẩn sấy khô tự động	IWD 521	Ken A/S	2017	1	Máy
528	Máy từ trường trị liệu	BLT-5920Magnet	BLT Industries	2014	1	Máy
529	Máy siêu âm trị liệu	BTL-5720	BLT Industries	2013	1	Máy
530	Máy phun khí dung	REF 90255	Aero family	1995	1	Máy
531	Máy phun khí dung	Aeroneb Pro	Aerogen	2015	1	Máy
532	Máy tạo khí oxy	7F-5	Yuwell	2015	1	Máy
533	Đèn thủ thuật	GS300	Welch Allyn	2021	4	Cái

STT	Danh mục sửa chữa	Model	Hãng sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn vị tính
534	Đèn thủ thuật	301D	Martin	2010	9	Cái
535	Đèn LED chiếu điều trị vàng da 1 mặt	Lullaby LED Phototherapy System	GE Healthcare	2016	2	Cái
536	Đèn LED chiếu điều trị vàng da 1 mặt	Lullaby LED Phototherapy System	GE Healthcare	2017	38	Cái
537	Đèn LED chiếu điều trị vàng da 1 mặt	Lullaby LED Phototherapy System	GE Healthcare	2018	20	Cái
538	Đèn LED chiếu điều trị vàng da 1 mặt	Lullaby Led Phototherapy System	Wipro GE Healthcare Private	2023	18	Cái
539	Đèn LED chiếu điều trị vàng da 1 mặt	JW-PU1000	JW Medical	2017	1	Cái
540	Đèn LED chiếu điều trị vàng da 1 mặt	Colibri - V1	MTTS	2023	4	Cái
541	Đèn LED chiếu điều trị vàng da 2 mặt	Firefly Phototherapy	MTTS	2015	1	Cái
542	Đèn LED chiếu điều trị vàng da 2 mặt	Firefly Phototherapy	MTTS	2018	14	Cái
543	Bàn sanh	Affinity 4	Hill-Rom	2022	10	Cái
544	Bàn hồi sức sơ sinh	Giraffe Warmer	GE Healthcare	2019	1	Cái
545	Bàn hồi sức sơ sinh	Babytherm 8004	Drager Medical	2011	2	Cái
546	Hệ thống hồi sức sơ sinh di động	Lullaby Resuscitation Plus (Lullaby Resus Plus)	GE Healthcare	2017	2	Hệ thống
547	Lồng ấp sơ sinh	V 2100 G	Atom	2002	4	Cái
548	Lồng ấp sơ sinh	Care Plus 3000	Ohmeda	1998	1	Cái
549	Lồng ấp sơ sinh	Magnateck ICT 2001	Magna	2002	1	Cái
550	Lồng ấp sơ sinh	V-2100G Neo Server	Atom	2006	2	Cái
551	Lồng ấp sơ sinh	V-2100G Neo Server	Atom	2007	5	Cái
552	Lồng ấp sơ sinh	Care plus 2000	Datex ohmeda	2010	4	Cái
553	Lồng ấp sơ sinh	Care plus 2000	ohmeda	2007	1	Cái
554	Lồng ấp sơ sinh	Care plus 2000	Ohmeda	2010	5	Cái
555	Lồng ấp sơ sinh	Atom V-808Transcapsule	Atom	2009	1	Cái
556	Lồng ấp sơ sinh	Care plus 4000	GE Healthcare	2011	1	Cái
557	Lồng ấp sơ sinh	C100/200-2E	Air Shields Vickers	2012	1	Cái
558	Lồng ấp sơ sinh	CHS-i1000	JW Medical	2017	6	Cái
559	Lồng ấp sơ sinh	CHS-i1000	JW Medical	2021	6	Cái
560	Bộ CPAP	GM Medical		1999	9	Cái
561	Bộ CPAP	GM medical	Fisher & Paykel HealthCare	2006	4	Cái
562	Bộ CPAP	Medin Blender	Medin	2011	10	Cái
563	Bộ CPAP	KSE	KSE	2007	1	Cái
564	Bộ CPAP	KSE	KSE	2008	2	Cái
565	Bộ CPAP	Easy Blender (1085-15)	Medin	2016	8	Cái

STT	Danh mục sửa chữa	Model	Hãng sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn vị tính
566	Bộ CPAP	Easy Blender (1085-15)	Medin	2017	4	Cái
567	Bộ CPAP	SiPAP	CareFusion	2018	1	Cái
568	Bộ CPAP	Medin Blender (1085_15DISS)	Medin	2018	10	Cái
569	Máy giúp thở sơ sinh cao tần	Babylog 8000 Plus	Drager Medical	2010	1	Máy
570	Máy giúp thở sơ sinh cao tần	Servo-n	Maquet	2023	2	Máy
571	Máy đo cường độ ánh sáng	Biliblanket light meter	Nhật	2011	1	Máy
572	Máy đo cường độ ánh sáng	Biliblanket light meter	Ohmeda	2003	1	Máy
573	Mền điều trị vàng da	Biliblanket	GE Healthcare	2011	2	Cái
574	Mền điều trị vàng da	Biliblanket	Mỹ	2011	1	Cái
575	Mền điều trị vàng da bằng sợi quang	Bilisoft	Mỹ	2011	1	Cái
576	Mền điều trị vàng da bằng sợi quang	Bilisoft Phototherapy System	GE Healthcare	2017	3	Cái
577	Đèn soi đáy mắt	Omega 500	Heine	2014	1	Cái
578	Máy phân tích sữa mẹ		Miris	2014	1	Máy
579	Máy đo thính lực	ilo2088	Otodynamiss/echocheck	2014	1	Máy
580	Máy đo bilirubin qua da	JM-103	Drager Medical	2015	1	Máy
581	Máy đo bilirubin qua da	Bilicare	Gerium Medical	2018	1	Máy
582	Hệ thống làm lạnh toàn thân điều trị suy hô hấp	Criticool	Memnen Medical & M.T.R.E Advance Technologies	2017	1	Hệ thống
583	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số - sơ sinh	IntelliVue MX450	Philips	2017	3	Máy
584	Hệ thống cung cấp và theo dõi khí NO	NOxBOXi	NOxBOX	2017	1	Hệ thống
585	Máy hút sữa	Fisio Pro	DTF Medical	2019	5	Máy
586	Máy hút sữa	0162018	Medela AG	2007	4	Máy
587	Máy thanh trùng sữa mẹ	S90	Sterifeed	2019	2	Máy
588	Máy laser thẩm mỹ	Q-Plus B	Quanta System SPA	2011	1	Máy
589	Máy laser thẩm mỹ	Enterna Giovinezza	Quanta System S.p.A	2011	1	Máy
590	Máy laser thẩm mỹ	CYMA	Bison medical	2011	1	Máy
591	Máy hút mỡ	1020	Microaire Surgical Instrument LLC	2013	1	Máy
592	Máy đốt sóng cao tần	Curis	Sutter	2013	1	Máy
593	Máy lăn kim	Dermapen	Equipmed	2013	1	Máy
594	Máy đưa Vitamin vào da	Aqua Mesoderm Turbo	Sensol	2013	1	Máy
595	Máy soi và phân tích da	Soft plus	Callegari	2014	1	Máy
596	Máy ly tâm mỡ	EBA200	Hettich	2016	1	Máy
597	Máy laser phụ khoa	Edge One	Jeisys	2018	1	Máy
598	Máy phun dung dịch khử trùng	Aerosept 100VF	ANIOS	1999	1	Máy
599	Máy phun dung dịch khử trùng	Aerosept 100VF	ANIOS	2001	1	Máy

STT	Danh mục sửa chữa	Model	Hãng sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn vị tính
600	Máy phun dung dịch khử trùng	CM 505	Anios	1996	1	Máy
601	Hệ thống Oxy lỏng trung tâm (Hệ thống cấp khí y tế cho khu M)		Air Liquide Medical Systems (ALMS) & Biolume	2021	1	Hệ thống
602	Hệ thống Oxy lỏng trung tâm	C6	Cryolor	2004	1	Hệ thống
603	Hệ thống hút chân không	HOSPIVAC 2I -E150-R8-AFS	MIL'S -Taema Air liquide Santé	2004	1	Hệ thống
604	Hệ thống Air trung tâm	AIRMIL'S 2 GX 11 CJ-SEC3A	MIL'S -Taema Air liquide Santé	2004	1	Hệ thống
605	Trung tâm Oxy bình		Taema-Air liquide Sante	2004	1	Hệ thống
606	Hệ thống khí nén và hút trung tâm (Hệ thống khí y tế 191)		MIL'S -Taema Air liquide Santé	2015	1	Hệ thống
607	Cân phân tích	BP 11 OS	Sartorius	1996	1	Cái
608	Cân phân tích	XT220A	Precisa	2009	1	Cái
609	Tủ lạnh trữ máu	MPR-311D(H)	Sanyo	2008	1	Cái
610	Tủ lạnh trữ máu	MPR-311D(H)	Sanyo	2009	1	Cái
611	Tủ lạnh trữ máu	MBR-304DR	Sanyo	2008	1	Cái
612	Tủ lạnh trữ máu	Br320	Dometic	2009	1	Cái
613	Tủ lạnh âm sâu -30°C	MDF U333	Sanyo	2007	1	Cái
614	Tủ lạnh âm sâu -30°C	MDF U333	Sanyo	2011	2	Cái
615	Tủ lạnh âm sâu -30°C	R 600A	Liebherr	2000	1	Cái
616	Tủ lạnh âm sâu -30°C	MRF 280/35	Electrolux	1998	1	Cái
617	Tủ lạnh âm sâu -30°C	MDF-V333	Sanyo	2008	1	Cái
618	Tủ lạnh âm sâu -30°C	MDF-U5312	Panasonic Healthcare	2017	1	Cái
619	Máy rửa hồng cầu mẫu	Rotolavit	Hettich	2014	1	Máy
620	Máy hàn dây túi máu di động	2490	Sebra	2016	1	Máy
621	Máy hàn dây túi máu di động	XS1010	Terumo Penpol	2018	1	Máy
622	Máy đếm khuẩn lạc tự động	UVP ColonyDoc-It	Analytik Jena	2017	1	Máy
623	Máy ly tâm spindown	C1008-C	BenchMark	2018	1	Máy
624	Máy ly tâm spindown	Minispin	Eppendorf	2011	1	Máy
625	Máy ly tâm spindown	MiniSpin	Eppendorf	2016	2	Máy
626	Máy ủ nhiệt khô	HB48	DaiHan	2018	1	Máy
627	Máy ủ nhiệt khô	MS0011	Cty Nam Khoa	2005	1	Máy
628	Hệ thống chuẩn bị ống lấy mẫu	HenM	Energium	2021	1	Hệ thống
629	Máy luân nhiệt (PCR)	Biophotometer plus	Eppendorf	2009	1	Máy
630	Máy luân nhiệt (PCR)	Mastercycler Pro S	Eppendorf	2009	1	Máy
631	Máy luân nhiệt (PCR)	Mastercycler Pro S	Eppendorf	2016	1	Máy
632	Máy luân nhiệt (PCR)	Mastercycler Pro S	Eppendorf	2017	1	Máy
633	Máy luân nhiệt (PCR)	SureCycler 8800	Agilent Technologies	2016	1	Máy

STT	Danh mục sửa chữa	Model	Hãng sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn vị tính
634	Máy luân nhiệt (PCR)	Nanodrop OneC	Thermo Fisher Scientific	2018	1	Máy
635	Máy luân nhiệt (PCR)	C1000	Bio-rad	2020	2	Máy
636	Máy điện di thạch	Powerpac 3000	Bio-rad	2003	1	Máy
637	Máy điện di thạch	Mupid-exu	Takara	2008	1	Máy
638	Máy chụp hình thạch	Gel Doc XR	Bio-rad	2003	1	Máy
639	Máy chụp hình thạch	MultiDoc-It	UVP	2016	1	Máy
640	Bộ nguồn điện di	EV231	CONSORT	2006	1	Cái
641	Bộ ủ điều nhiệt	WB14+L1	Memmert	2006	1	Cái
642	Bộ ủ điều nhiệt	WNB14L/M00M10	Memmert	2007	1	Cái
643	Bộ ủ điều nhiệt	BS-21	Jeiotech	2009	1	Cái
644	Máy ly tâm lạnh	5417 R	Eppendorf	2007	1	Máy
645	Máy ly tâm lạnh	5702R	Eppendorf	2020	1	Máy
646	Hộp điện di đứng	TV100Y	Scie-Plas	2007	1	Cái
647	Hộp điện di đứng	H1 - SET	SCIE - PLAS	2006	1	Cái
648	Máy xác định trình tự DNA bằng mao quản	3500	Applied Biosystems	2010	1	Máy
649	Máy ủ nhiệt khô có lắc	Thermomixer Comfort	Eppendorf	2009	1	Máy
650	Máy ủ nhiệt khô có lắc	Thermostat plus	Eppendorf	2012	1	Máy
651	Máy ủ nhiệt khô có lắc	Thermomixer F1.5	Eppendorf	2016	1	Máy
652	Máy ủ nhiệt khô có lắc	Thermomixer C	Eppendorf	2017	1	Máy
653	Máy lắc ly tâm mẫu máu khô	Multi Reax	Heidolph	2009	1	Máy
654	Hệ thống chụp hình tự động và phân tích NST	Axialmager Z2	Carl Zeiss	2010	1	Hệ thống
655	Máy cô mẫu DNA	Concentrator plus	Eppendorf	2010	1	Máy
656	Máy lai lam	S500-24	Abbott	2010	1	Máy
657	Hộp điện di ngang	Mupid-exu	Takara	2011	1	Cái
658	Hộp điện di ngang	HU20	Scie-Plas / Anh	2012	1	Cái
659	Hộp điện di ngang	H1 - SET	SCIE - PLAS	2006	1	Cái
660	Máy sấy lamele	OTS40	Medite	2011	1	Máy
661	Máy sấy lamele	MH6616	ColeParmer/ Electrothermal	2020	1	Máy
662	Máy đo pH	S220	Mettler Toledo	2012	1	Máy
663	Máy điện di mao quản	Minicap	Sebia	2012	1	Máy
664	Máy bấm lỗ giấy xét nghiệm	Panthera Puncher 9	Perkin Elmer	2013	1	Máy
665	Kính hiển vi 5 thị kính	PFX	Nikon - Nhật Bản	1986	1	Cái
666	Hệ thống Karyotyping System	80i	Nikon	2009	1	Hệ thống
667	Hệ thống xét nghiệm Microarray	SureScan	Agilent Technologies	2016	1	Hệ thống
668	Máy lọc nước Ro và khử ION	PS/HPLC-UF	Labconco	2016	1	Máy
669	Tủ thao tác PCR	PCR-4A1	Esco / Singapore	2017	2	Cái
670	Máy khuấy từ	LMS-1003	Labtech	2017	1	Máy

STT	Danh mục sửa chữa	Model	Hãng sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn vị tính
671	Hệ thống cung cấp khí CO2	AD078500	Air Liquide Medical Systems	2018	1	Hệ thống
672	Máy ly trích DNA tự động	Chemagic 360-D	Perkin Elmer/Wallac Oy	2018	1	Máy
673	Máy PCR định lượng	CFX96	Bio-rad	2020	1	Máy
674	Máy hút dung dịch để bàn	DOSE IT P910	Integra Biosciences	2020	1	Máy
675	Máy hút dung dịch để bàn	Vacusafe	Integra Biosciences	2020	1	Máy
676	Hệ thống sắc ký lỏng khối ghép phổ (LC-MSMS)	Qsight 210 MD Screening System	Perkin Elmer	2020	1	Hệ thống

Phụ lục II

MẪU THƯ CHÀO GIÁ

(Đính kèm Thông báo số 1120/TB-BVTD ngày 31 / 5 / 2024 của Bệnh viện Từ Dũ)

Công ty:.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Từ Dũ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số ..... /TB-BVTD ngày .... tháng năm 2024 của Bệnh viện Từ, chúng tôi là Công ty ..... Báo giá sửa chữa, thay thế linh kiện phụ kiện cho thiết bị y tế như sau:

STT	Danh mục thiết bị y tế (2)	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất(3)	Mã HS(4)	Năm sản xuất(5)	Xuất xứ(6)	Số lượng/ khối lượng(7)	Đơn giá(8) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan(9) (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)(10) (VND)	Thành tiền(11) (VND)
1	Linh kiện A									
2	Linh kiện B									
n	...									

(Đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm 2024.

Công ty chúng tôi cam kết:

- Thời gian sửa chữa, lắp đặt và bàn giao: **.....** ngày từ ngày xác nhận đặt hàng.

- Thời gian bảo hành: bảo hành toàn bộ linh kiện, phụ kiện thay thế ..... tháng từ ngày nghiệm thu.

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các linh kiện, phụ kiện nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực./.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký tên và đóng dấu)